

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017
(từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2026)

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

Căn cứ Văn bản số 4861/SNNMT-CNTYTS ngày 16/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc báo cáo tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017,

Ủy ban nhân dân xã Chiêm Hóa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH
LUẬT THỦY SẢN NĂM 2017**

**1. Về ban hành văn bản, quy hoạch, chương trình, đề án, chính sách
phát triển ngành thủy sản theo thẩm quyền của chính quyền địa phương**

Sau khi Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có hiệu lực, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thủy sản; lồng ghép nội dung quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn thực phẩm trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất nông nghiệp của địa phương. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật, đặc biệt là phòng, chống các hành vi khai thác thủy sản mang tính hủy diệt như sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ và ngư cụ bị cấm.

Nhìn chung, việc triển khai các quy định của Luật Thủy sản được thực hiện nghiêm túc, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn.

Tuy nhiên, hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn chủ yếu vẫn theo quy mô hộ gia đình, phân tán, chưa hình thành vùng sản xuất tập trung nên việc xây dựng các chương trình, đề án phát triển thủy sản chuyên biệt còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, cấp xã không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chính sách phát triển thủy sản; việc triển khai các nhiệm vụ chủ yếu được thực hiện thông qua lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển nông nghiệp và phụ thuộc vào nguồn lực ngân sách được bố trí hằng năm.

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy sản được Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo và triển khai thường xuyên bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép trong các hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất nông nghiệp, phòng, chống dịch bệnh động vật và các cuộc họp tại khu dân cư; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các nhóm thông tin của xã và thôn; hướng dẫn trực tiếp các hộ nuôi trồng, khai thác và kinh doanh thủy sản thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Trong quá trình tuyên truyền, địa phương tập trung vận động Nhân dân không sử dụng điện, xung điện, chất độc, chất nổ và các loại ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản; không khai thác thủy sản trong thời kỳ sinh sản hoặc khi chưa đạt kích thước khai thác theo quy định; đồng thời hướng dẫn các hộ nuôi thực hiện vệ sinh, cải tạo ao nuôi, lựa chọn con giống có nguồn gốc rõ ràng, quản lý môi trường nước, phòng, chống dịch bệnh và sử dụng thức ăn, thuốc thú y, chế phẩm xử lý môi trường đúng quy định.

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến hết tháng 6 năm 2026, địa phương đã tổ chức **12 hội nghị** tuyên truyền, tập huấn lồng ghép với trên **1.200 lượt người tham dự**; phát sóng trên **150 lượt** tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, đồng thời đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của địa phương. Các hộ nuôi trồng, khai thác thủy sản được tuyên truyền, vận động ký cam kết không mua bán, tàng trữ, sử dụng kích điện, chất độc, chất nổ để khai thác thủy sản.

Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường và phòng, chống dịch bệnh từng bước được nâng lên; đa số các hộ nuôi đã chủ động hơn trong việc lựa chọn con giống, cải tạo ao nuôi, quản lý môi trường nước và áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền chưa được tổ chức thành các chuyên đề thường xuyên; tài liệu tuyên truyền còn hạn chế; một bộ phận người dân chưa nắm đầy đủ các quy định về danh mục nghề, ngư cụ cấm, kích thước tối thiểu của các loài thủy sản được phép khai thác cũng như các quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

3. Về tổ chức bộ máy và nguồn lực thực hiện

Công tác quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn được thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã. Phòng Kinh tế là cơ quan tham mưu chủ trì, phối hợp với Công an xã, Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực II, các tổ chức chính trị - xã hội và trưởng các thôn tổ chức triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy sản theo quy định.

Hiện nay, địa phương chưa bố trí cán bộ chuyên trách về thủy sản. Công chức phụ trách lĩnh vực thủy sản đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; lực lượng thú y cơ sở và trưởng các thôn là lực lượng trực tiếp nắm bắt tình hình, tuyên truyền và kịp thời phản ánh các vấn đề phát sinh trên địa bàn.

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy sản chủ yếu được lồng ghép trong nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và các chương trình phát triển nông nghiệp. Chưa có nguồn kinh phí riêng, ổn định để thực hiện công tác điều tra, thống kê, quan trắc môi trường, tái tạo nguồn lợi thủy sản và tổ chức kiểm tra chuyên ngành.

4. Về công tác phối hợp trong quản lý thủy sản

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực II cùng các cơ quan chuyên môn liên quan trong việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý thủy sản; rà soát diện tích nuôi trồng, số hộ nuôi và sản lượng thủy sản; theo dõi diễn biến môi trường, tình hình dịch bệnh; hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản; kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh về các hành vi sử dụng điện, xung điện, hóa chất, chất độc và ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản; tổng hợp thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và đề xuất các giải pháp khắc phục khi phát sinh.

Công tác phối hợp đã góp phần duy trì hoạt động nuôi trồng thủy sản ổn định, nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh, hạn chế các hành vi khai thác thủy sản mang tính hủy diệt. Tuy nhiên, việc phối hợp kiểm tra chủ yếu được thực hiện theo từng vụ việc; chưa tổ chức được nhiều đợt kiểm tra chuyên đề hoặc kiểm tra liên ngành do hạn chế về nhân lực và kinh phí.

5. Về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, Công an xã và các thôn thường xuyên theo dõi, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy sản, trọng tâm là các hành vi sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản; xả chất thải gây ô nhiễm nguồn nước; kinh doanh con giống, thức ăn và sản phẩm xử lý môi trường không rõ nguồn gốc.

Trong kỳ báo cáo, địa phương đã phối hợp tổ chức **18 lượt** kiểm tra, tuần tra trên các tuyến sông, suối và hồ chứa; qua kiểm tra chưa phát hiện trường hợp vi phạm pháp luật về thủy sản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm vẫn gặp nhiều khó khăn do địa bàn rộng, nhiều khu vực sông, suối, hồ chứa nằm xa khu dân cư; các hành vi khai thác thủy sản trái phép thường diễn ra vào ban đêm; lực lượng thực hiện nhiệm vụ còn mỏng, thiếu phương tiện, trang thiết bị phục vụ kiểm tra, trong khi việc phát hiện, thu thập chứng cứ để xử lý vi phạm còn nhiều hạn chế.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT THỦY SẢN NĂM 2017; ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

a) Kết quả đạt được (từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2026)

Công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn được triển khai theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, từng bước nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường sinh thái.

Đến nay, trên địa bàn xã chưa thành lập tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản. Công tác quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản chủ yếu được thực hiện thông qua sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã, Công an xã, các thôn và Nhân dân trên địa bàn.

Do điều kiện về nhân lực, kinh phí và chuyên môn còn hạn chế, địa phương chưa tổ chức điều tra, đánh giá chuyên sâu về trữ lượng, thành phần loài và môi trường sống của các loài thủy sản. Việc theo dõi, đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản chủ yếu được thực hiện thông qua công tác rà soát thực tế, báo cáo của các thôn, phản ánh của người dân và số liệu thống kê sản xuất hàng năm.

Qua theo dõi cho thấy, nguồn lợi thủy sản tự nhiên tại một số sông, suối và ao, hồ có xu hướng suy giảm, kích thước thủy sản khai thác nhỏ hơn so với trước đây. Nguyên nhân chủ yếu là do tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết cực đoan, thay đổi dòng chảy, ô nhiễm môi trường cục bộ, hoạt động khai thác kéo dài và nguy cơ sử dụng các loại ngư cụ mang tính hủy diệt.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân không sử dụng điện, xung điện, chất độc, chất nổ và các loại ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản; không khai thác thủy sản non, thủy sản trong thời kỳ sinh sản; thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải và hóa chất xuống các thủy vực tự nhiên. Đồng thời, giao các thôn thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

Công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản được thực hiện thông qua tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ nguồn lợi thủy sản tự nhiên, bổ sung giống thủy sản tại các ao, hồ thuộc quyền quản lý của hộ gia đình và lồng ghép với các hoạt động bảo vệ môi trường, thu gom rác thải, khơi thông dòng chảy và bảo vệ nguồn nước.

Hiện nay, trên địa bàn xã chưa có khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản được cơ quan có thẩm quyền thành lập. Tuy nhiên, đối với một số khu vực sông, suối, ao, hồ có vai trò duy trì nguồn nước và môi trường sinh sống của các loài thủy sản, địa phương đã tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân bảo vệ, hạn chế các hoạt động gây ô nhiễm môi trường và khai thác mang tính hủy diệt.

b) Đánh giá và đề xuất, kiến nghị

Các quy định của Luật Thủy sản về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là các quy định nghiêm cấm sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ và ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

Tuy nhiên, việc xử lý các hành vi khai thác thủy sản bằng kích điện quy mô nhỏ tại các tuyến sông, suối thuộc địa bàn cấp xã còn gặp nhiều khó khăn do quy trình lập hồ sơ, thu thập chứng cứ và xử lý vi phạm còn phức tạp. Đề nghị nghiên cứu đơn giản hóa trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm phổ biến tại cơ sở, đồng thời tăng cường phân cấp, hỗ trợ chính quyền cấp xã trong công tác quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Về nuôi trồng thủy sản

a) Kết quả đạt được (từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2026)

Hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn cơ bản được duy trì ổn định và phát triển phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Công tác quản lý giống thủy sản được thực hiện thông qua việc hướng dẫn người dân lựa chọn giống từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh có uy tín và đáp ứng các quy định chuyên ngành.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nuôi sử dụng thức ăn công nghiệp, chế phẩm xử lý môi trường có nguồn gốc rõ ràng, không sử dụng chất cấm trong nuôi trồng thủy sản nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Đến hết tháng 6 năm 2026, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đạt khoảng **153 ha**, chủ yếu là ao, hồ nhỏ; đồng thời khai thác hiệu quả mặt nước lòng hồ Thủy điện Chiêm Hóa để phát triển nuôi cá lồng với **180 lồng nuôi**, từng bước mở rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế, phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Công tác quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng, chống dịch bệnh thủy sản được lồng ghép với kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật hằng năm. Địa phương chủ động hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống rét, chống nắng nóng, ứng phó với mưa lũ và xả lũ nhằm bảo vệ đàn cá nuôi; đồng thời hướng dẫn cải tạo ao nuôi, vệ sinh, tiêu độc, lựa chọn giống khỏe mạnh, quản lý mật độ nuôi, chất lượng nước và xử lý môi trường theo đúng quy định.

Trong giai đoạn báo cáo, trên địa bàn xã chưa phát sinh ô dịch thủy sản phải công bố hoặc áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, hoạt động quan trắc môi trường chuyên ngành chưa được thực hiện thường xuyên do hạn chế về nguồn lực và trang thiết bị. Việc theo dõi chất lượng nước chủ yếu dựa trên kinh nghiệm và quan sát thực tế của người nuôi;

khi xảy ra hiện tượng cá chết hoặc môi trường bất thường, việc lấy mẫu, phân tích và xác định nguyên nhân vẫn phụ thuộc vào cơ quan chuyên môn cấp trên.

b) Đánh giá và đề xuất, kiến nghị

Các quy định của Luật Thủy sản về điều kiện sản xuất giống, quản lý thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản cơ bản phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất theo hướng an toàn, bền vững.

Quy định về truy xuất nguồn gốc, ghi chép quá trình sản xuất, sử dụng con giống và vật tư đầu vào có ý nghĩa quan trọng trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tuy nhiên, một số quy định về điều kiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản đối với các hộ nuôi quy mô nhỏ tại khu vực miền núi còn chưa thực sự phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế. Đề nghị nghiên cứu phân loại cơ sở nuôi theo quy mô, mức độ tác động đến môi trường và mục đích sản xuất để quy định điều kiện, hồ sơ và thủ tục quản lý phù hợp; đồng thời đơn giản hóa các yêu cầu đối với hộ nuôi nhỏ lẻ nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

3. Về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thủy sản

a) Đánh giá các quy định còn phù hợp

Các quy định của Luật Thủy sản về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thủy sản giữa các cấp chính quyền cơ bản phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao trách nhiệm, tính chủ động của chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện và quản lý địa bàn.

b) Những bất cập, hạn chế và kiến nghị

Thực tiễn triển khai cho thấy nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy sản ở cấp xã ngày càng nhiều, trong khi chưa bố trí được cán bộ chuyên trách; năng lực chuyên môn, kinh phí, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý còn hạn chế.

Công tác thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản chưa đồng bộ; việc cập nhật biến động về diện tích nuôi trồng, số hộ nuôi, sản lượng và tình hình dịch bệnh chủ yếu được thực hiện theo kỳ báo cáo, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý thường xuyên.

Việc kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi khai thác thủy sản bằng xung điện, ngư cụ bị cấm còn gặp nhiều khó khăn do địa bàn rộng, lực lượng mỏng và việc phối hợp cung cấp thông tin của một bộ phận người dân chưa thực sự kịp thời.

Đề nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định của Luật Thủy sản theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở; đồng thời quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí, tổ chức tập huấn chuyên môn, xây dựng cơ

sở dữ liệu và trang bị phương tiện phục vụ công tác quản lý nhà nước về thủy sản ở cấp xã, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

III. XÁC ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN VÀ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN LUẬT THỦY SẢN (SỬA ĐỔI)

1. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Qua quá trình triển khai thi hành Luật Thủy sản năm 2017, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn quản lý và phát triển thủy sản trên địa bàn xã đã xuất hiện một số vấn đề mới cần được nghiên cứu, bổ sung trong quá trình sửa đổi Luật, cụ thể như sau:

a) Về ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Một số hộ nuôi trồng thủy sản đã từng bước ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như sử dụng máy quạt nước, thiết bị theo dõi môi trường nuôi và các nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ còn mang tính tự phát, thiếu sự hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ chế hỗ trợ và kết nối dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

b) Về thích ứng với biến đổi khí hậu: Diễn biến thời tiết ngày càng cực đoan, đặc biệt là mưa lớn cục bộ, lũ quét, xả lũ hồ thủy điện và biến động môi trường nước đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, làm gia tăng nguy cơ thất thoát cá nuôi lồng, thiệt hại đối với ao nuôi và phát sinh nguy cơ ô nhiễm môi trường nước.

c) Về sử dụng mặt nước phục vụ phát triển kinh tế: Cùng với định hướng phát triển kinh tế gắn với khai thác tiềm năng lòng hồ thủy điện và du lịch sinh thái, bước đầu đã phát sinh yêu cầu hài hòa giữa hoạt động nuôi cá lồng với các hoạt động du lịch, giao thông đường thủy và bảo vệ môi trường, đòi hỏi phải có quy định quản lý thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Đề xuất hoàn thiện Luật Thủy sản (sửa đổi)

Từ thực tiễn triển khai tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số nội dung trong Luật Thủy sản (sửa đổi), cụ thể như sau:

- Bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng sinh thái, tuần hoàn, thân thiện với môi trường; hỗ trợ phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản gắn với du lịch trải nghiệm và phát triển kinh tế nông thôn.

- Nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục giao, cho thuê mặt nước để nuôi trồng thủy sản, nhất là đối với các mô hình nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đầu tư phát triển sản xuất nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Bổ sung các quy định về chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu ngành thủy sản thống nhất từ Trung ương đến địa phương; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, thống kê, truy xuất nguồn gốc và cảnh báo môi trường, dịch bệnh.

- Nghiên cứu bổ sung cơ chế hỗ trợ các địa phương miền núi trong công tác quan trắc môi trường, phòng, chống dịch bệnh thủy sản, tái tạo nguồn lợi thủy sản và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu nhằm phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hiệu quả thi hành Luật Thủy sản và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn tới, Ủy ban nhân dân xã Chiêm Hóa kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang quan tâm:

1. Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là kỹ thuật nuôi cá lồng, phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường nuôi cho cán bộ cơ sở và các hộ nuôi trồng thủy sản.

2. Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp để hỗ trợ đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản, nhất là mô hình nuôi cá lồng trên lồng hồ thủy điện; hỗ trợ con giống, ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất.

3. Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ công tác quan trắc môi trường, cảnh báo dịch bệnh; đồng thời nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định của Luật Thủy sản theo hướng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các địa phương miền núi, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển thủy sản bền vững.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Chiêm Hóa. Ủy ban nhân dân xã Chiêm Hóa trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh VP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Công an xã;
- Trạm CNTY&TS KVII;
- Trung tâm DVC xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đình Tân